

GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐIỀU TRA ĐIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY NÔNG NGHIỆP

A. Một số vấn đề chung

1. Phần định danh

Ghi tên đơn vị hành chính: Tỉnh, huyện/quận/thị xã/thành phố; xã/phường/thị trấn; thôn/ấp/bản điều tra.

Mã số tỉnh, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và mã số xã, phường, thị trấn ghi theo danh mục hành chính Việt Nam mới nhất.

Mã thôn ghi theo mã danh mục thôn thống nhất với các cuộc điều tra trồng trọt tại Chi cục Thống kê huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

Vụ sản xuất và mã số vụ sản xuất ghi theo quy định như sau:

STT	Vụ sản xuất	Mã số vụ sản xuất
1	Vụ Đông	1
2	Vụ Xuân	2
3	Vụ Đông xuân	3
4	Vụ Hè thu	4
5	Vụ Thu đông	5
6	Vụ Mùa	6

Lưu ý: Đối với các tỉnh điều tra riêng vụ Đông và vụ Xuân thì sử dụng mã vụ “1” và “2” không sử dụng mã vụ “3”. Các tỉnh điều tra vụ Đông xuân thì không sử dụng mã vụ “1” và “2” chỉ sử dụng mã vụ “3”.

2. Loại cây trồng, mã cây trồng

- Cây hằng năm là loại cây nông nghiệp có thời gian sinh trưởng không quá 01 năm kể từ lúc gieo trồng đến khi thu hoạch sản phẩm

- Cây lâu năm là loại cây nông nghiệp có thời gian sinh trưởng từ khi gieo trồng đến khi thu hoạch sản phẩm lần đầu từ 01 năm trở lên và cho thu hoạch sản phẩm trong nhiều năm.

- Tên và mã số cây trồng được ghi theo quy định tại Phụ lục 2 của phương án; Mã số giống lúa được ghi thống nhất theo Phụ lục 3 và được cập nhật hàng năm.

- Đối với những cây trồng tinh cần theo dõi nhưng không có trong danh mục cây trồng tại Phụ lục 2 thì các tỉnh chủ động ghi tên vào phiếu điều tra để thu thập thông tin, chú ý xếp cây trồng đó trong nhóm cây trồng phù hợp với danh mục cây trồng. Ví dụ cây đậu X không có tên trong danh mục cây trồng nông nghiệp nhưng cần

theo dõi số liệu thì ghi tên cây đậu X dưới dòng rau họ đậu khác. Khi nhập tin và tổng hợp số liệu cây đậu X thể hiện trong nhóm rau họ đậu khác, mã số 011813951.

Stt	Loại cây hằng năm	Mã số	Tổng số (ha)	Chia ra	
				Hộ, trang trại	Tổ chức khác
A	B	C	1	2	3
84	Rau họ đậu	011813	10	10	
85	Đậu đũa	01181311			
86	Đậu co ve	01181321			
87	Đậu hà lan	01181341			
88	Đậu rồng	01181331			
89	Đậu ván	01181351			
90	Rau họ đậu khác	01181391	10	10	
91	Trong đó: Cây đậu X	011813951	10	10	

3. Diện tích cây hằng năm

3.1. Hình thức trồng cây hằng năm

Cây hằng năm có nhiều hình thức gieo trồng gồm: trồng trần, trồng xen, trồng gối vụ, trồng lưu gốc. Trong đó:

+ Trồng trần: Trên một diện tích trong 01 vụ chỉ trồng 01 loại cây nhất định với mật độ cây trồng bình thường theo tập quán từng địa phương. Trong 01 vụ sản xuất có thể trồng 1 lần như lúa, ngô hoặc trồng nhiều lần như một số loại rau;

+ Trồng xen: Trên một diện tích trồng hơn 01 loại cây xen nhau, song song cùng tồn tại. Cây trồng chính có mật độ bình thường, cây trồng xen được trồng nhằm tiết kiệm diện tích nên mật độ cây thưa hơn so với trồng trần. Trồng xen có thể là giữa các cây hằng năm với nhau hoặc xen cây hằng năm với cây lâu năm;

+ Trồng gối vụ: Trên một diện tích khi cây trồng trước chuẩn bị thu hoạch thì trồng gối cây sau với mật độ bình thường nhằm tranh thủ thời vụ;

+ Trồng lưu gốc: Trồng 01 lần thu hoạch sản phẩm trong nhiều vụ như: mía, rau muống, sả...

3.2. Các loại diện tích cây hằng năm:

- Diện tích gieo trồng: Là diện tích cây hằng năm trồng trên diện tích đất canh tác. Diện tích gieo trồng được tính khi cây trồng kết thúc thời kỳ gieo trồng và đã chuyển qua thời kỳ sinh trưởng, phát triển.

- Diện tích mất trắng: Những diện tích cây trồng sau khi kết thúc thời kỳ gieo trồng, chuyển sang thời kỳ sinh trưởng, phát triển chịu ảnh hưởng của thiên tai dịch bệnh dẫn đến sản lượng thu được dưới mức 30% so với sản lượng sản xuất ở điều kiện bình thường thì được quy ước gọi là diện tích mất trắng. Diện tích mất trắng chỉ được tính khi diện tích đó đã được tính là diện tích gieo trồng.

Diện tích mất trắng không phải nội dung điều tra của cuộc điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp tuy nhiên đây là chỉ tiêu trung gian để tính diện tích thu hoạch vì vậy Chi cục Thống kê cấp huyện căn cứ nguồn thông tin tại địa phương để tính toán diện tích mất trắng (nếu có), thông tin về diện tích mất trắng được thể hiện theo mẫu Phụ biểu 01.

- Diện tích cho sản phẩm nhưng không thu hoạch: Là diện tích cây trồng sinh trưởng, phát triển cho sản phẩm bình thường nhưng vì lý do chủ quan, người sản xuất không thu hoạch sản phẩm mà để lại trên cây, trên cánh đồng (ví dụ: dưa hấu, thanh long,... do mất giá người dân không thu hoạch). Diện tích cho sản phẩm nhưng không thu hoạch không thuộc nội dung điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp, Chi cục Thống kê cấp huyện căn cứ nguồn thông tin tại địa phương để tính toán (nếu có), thông tin về diện tích cho sản phẩm nhưng không thu hoạch được thể hiện theo mẫu Phụ biểu 01.

- Diện tích thu hoạch: Là diện tích cây trồng sau thời kỳ phát triển cho sản phẩm thu hoạch thực thu. Diện tích thu hoạch không bao gồm diện tích mất trắng và diện tích cho sản phẩm nhưng không thu hoạch.

Diện tích thu hoạch = Diện tích gieo trồng - Diện tích mất trắng - Diện tích cho sản phẩm nhưng không thu hoạch.

3.3. Cách tính diện tích gieo trồng cây hằng năm

- Diện tích gieo trồng các loại cây hằng năm được tính theo từng vụ sản xuất có đến thời điểm điều tra theo từng loại cây. Diện tích gieo trồng cây hằng năm được tính trên cơ sở cây trồng trọt, trồng bao nhiêu đất tính bấy nhiêu diện tích. Cách tính diện tích tương ứng với mỗi hình thức gieo trồng như sau:

+ Trồng trọt: Cây trồng trọt được tính 1 lần diện tích trong 1 vụ sản xuất bất kể trồng bao nhiêu lần trong vụ. Quy định tính một lần diện tích trong vụ sản xuất cho từng nhóm cây như sau:

- Các loại cây trong 1 vụ chỉ có thể gieo trồng và thu hoạch 1 lần (ngô, khoai lang, đậu các loại,...);
- Các loại cây trong 1 năm chỉ phải gieo trồng 1 lần nhưng có thể cho thu hoạch nhiều lần (rau muống, mùng tơi, rau ngót, cỏ voi...);
- Các loại cây trong 1 vụ có thể gieo trồng và thu hoạch được nhiều lần (bắp cải, su hào, cải các loại, xà lách...).

+ Trồng xen: Trong trồng xen, cây trồng chính tính như cây trồng trọt, các cây trồng xen căn cứ theo mật độ cây thực tế hoặc theo số lượng hạt giống để quy đổi ra diện tích trồng trọt. Vì vậy, trên đất có trồng xen, diện tích gieo trồng lớn hơn nhưng không quá 2 lần trồng trọt.

Đối với cây hằng năm gieo trồng trên đất trồng cây lâu năm: Khi tính diện tích gieo trồng cây hằng năm gieo trồng trên đất trồng cây lâu năm chưa khép tán, thường thì mật độ cây trồng thấp hơn mật độ cây trồng trọt. Do vậy, cần xem xét lượng giống

sử dụng cho những loại diện tích này so với lượng giống sử dụng trồng trần để qui đổi ra diện tích gieo trồng chuẩn

+ Trồng gối vụ: Cây trồng trước và cây trồng sau đều tính một lần diện tích như trồng trần; nếu trong một vụ sản xuất có trồng gối vụ từ 2 loại cây trở lên thì mỗi loại cây tính 1 lần diện tích.

+ Trồng lưu gốc:

- Đối với những cây thu hoạch 1 lần trong 1 vụ: thì mỗi vụ tính một lần diện tích gieo trồng;
- Đối với những cây cả năm thu hoạch 1-2 lần thì mỗi lần thu hoạch tính một lần diện tích gieo trồng.

- Đối với những cây gieo trồng vụ trước/năm trước nhưng đến vụ tiếp theo/năm tiếp theo mới cho thu hoạch sản phẩm (mía, sắn/mì, ...) thì quy ước tính diện tích gieo trồng vào vụ/năm cho thu hoạch sản phẩm đại trà.

- **Lưu ý:**

+ Đối với diện tích đất trồng cỏ: Chỉ tính diện tích đất trồng cỏ cho thu hoạch và tính toán được sản lượng. Bao gồm cả diện tích cỏ mọc tự nhiên nhưng được chăm sóc và cho thu hoạch. Loại trừ diện tích cỏ mọc tự nhiên không được chăm sóc.

+ Những diện tích cây trồng sau khi đã thống kê diện tích gieo trồng theo mục đích lấy sản phẩm chính nhưng đến khi thu hoạch đã chuyển sang lấy sản phẩm khác không theo mục đích ban đầu thì được chuyển diện tích gieo trồng về nhóm cây trồng phù hợp với mục đích lấy sản phẩm thu hoạch. Ví dụ: Sau khi kết thúc gieo trồng ngô lấy hạt một số diện tích đang trong thời kỳ sinh trưởng, chưa ra bắp được thu hoạch cắt cây xanh làm thức ăn cho gia súc thì diện tích ngô này được chuyển về nhóm cây làm thức ăn gia súc.

4. Diện tích cây lâu năm

4.1. Các loại diện tích cây lâu năm

- Diện tích trồng tập trung: Là những diện tích trồng liền khoảnh từ 100 m² trở lên, mật độ cây trồng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của địa phương.

- Diện tích trồng mới: Là diện tích trồng tập trung phát sinh trong kỳ báo cáo sau khi đã được nghiệm thu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. Những diện tích không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định phải trồng đi trồng lại nhiều lần mới đạt tiêu chuẩn nghiệm thu cũng chỉ tính một lần diện tích trồng mới. Những diện tích trồng trong kỳ nhưng đến cuối kỳ đã chết thì không tính là diện tích trồng mới. **Diện tích trồng mới được tính cả những diện tích tái canh bằng hình thức ghép cành mới trên cây lâu năm.**

- Diện tích cho sản phẩm: Là diện tích cây lâu năm thực tế đã hoàn thành thời kỳ kiến thiết cơ bản và đã cho thu hoạch sản phẩm ổn định, không kể kỳ báo cáo có cho sản phẩm hay không.

- Cây lâu năm trồng phân tán là những cây trồng trên diện tích không đủ điều kiện tính cho diện tích trồng tập trung. Cây lâu năm trồng phân tán chỉ tính những cây đã cho thu hoạch sản phẩm.

4.2. Cách tính diện tích cây lâu năm như sau:

- Cây trồng tập trung: Tính một lần diện tích. Trường hợp trên một diện tích trồng hơn 1 loại cây lâu năm xen nhau, song song cùng tồn tại, cây trồng chính và cây trồng xen đều cơ bản đảm bảo mật độ như cây trồng trùn, quy định tính diện tích cho cả cây trồng chính và cây trồng xen nhưng không vượt quá 2 lần diện tích canh tác.

- Cây trồng phân tán cho sản phẩm: Căn cứ vào số lượng cây trồng phân tán và mật độ cây trồng tập trung để quy đổi ra diện tích gieo trồng tập trung. Cây trồng phân tán chỉ tính những cây đã cho thu hoạch sản phẩm ổn định; **mật độ cây trồng tập trung sử dụng kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm hoặc tập quán sản xuất tại địa phương**

B. Hướng dẫn ghi phiếu

1. Phiếu số 1/DTHN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (áp dụng cho thôn)

- Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích gieo trồng từng loại cây hằng năm theo từng vụ sản xuất, làm căn cứ tính toán sản lượng các loại cây hằng năm theo vụ sản xuất.

- Phạm vi: Tất cả các thôn có diện tích gieo trồng cây hằng năm.

- Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu:

I. Thông tin về diện tích gieo trồng tại địa bàn:

+ Loại cây hằng năm và mã số cây ghi theo hướng dẫn tại mục 2 phần A. “Một số vấn đề chung”. Đối với danh mục cây lúa theo giống, không bắt buộc phải ghi toàn bộ các giống lúa được gieo trồng trên địa bàn mà chỉ cần ghi diện tích của một số giống chủ yếu trên địa bàn hoặc giống lúa tỉnh cần theo dõi.

+ Những cây trồng được Tỉnh chọn làm cây trọng điểm bắt buộc phải được ghi tên và mã số ở tất cả các phiếu điều tra. Thông tin về diện tích các cây trọng điểm ở các thôn sẽ là căn cứ để phục vụ công tác chọn mẫu, suy rộng sản lượng cho cuộc điều tra năng suất sản lượng các loại cây hằng năm khác.

Cột 1: Ghi tổng số diện tích từng loại cây thực tế có gieo trồng trên địa bàn của hộ, trang trại, tổ chức khác, gồm:

- Diện tích được giao sử dụng lâu dài, nhận khoán, đầu thầu, chuyển nhượng, thuê, mượn, diện tích làm rẫy, thừa kế (bao gồm diện tích nhận khoán, thuê, mượn, xâm canh lâu dài trên diện tích đất của doanh nghiệp);
- Diện tích khai hoang; diện tích bị xâm canh; diện tích trồng trên đất thổ cư.

Cột 2: Ghi diện tích từng loại cây của hộ, trang trại;

Cột 3: Ghi diện tích từng loại cây của các tổ chức khác, chỉ tính diện tích gieo trồng trên đất của các tổ chức như: nhà chung, nhà chùa, đoàn thể... trên địa bàn;

Lưu ý: Không tính diện tích gieo trồng cây nông nghiệp của các doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp (viện nghiên cứu, trung tâm giống cây trồng, trạm giống, ...) và các tổ chức an ninh, quốc phòng trực tiếp sản xuất trên địa bàn.

II. Thông tin về hộ/cơ sở chuyên sản xuất cây giống:

+ Số hộ/cơ sở chuyên sản xuất cây giống trên địa bàn: Chỉ tính những hộ hoặc các đơn vị trực tiếp sản xuất ra cây giống hằng năm như rau, hoa, mía, sắn,... Không tính những cơ sở sản xuất hạt giống là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp.

+ Tên cây giống/nhóm cây giống và mã số: Ghi tên loại cây hoặc nhóm cây giống và mã số theo hướng dẫn tại mục 2 phần A. “Một số vấn đề chung”. Trong đó cây giống rau, hoa chỉ ghi chung cho nhóm Rau các loại và nhóm Hoa các loại; các cây giống khác ghi cụ thể cho từng loại cây.

+ Tổng diện tích ươm giống: Ghi phần diện tích sử dụng trực tiếp để ươm, trồng cây giống, không tính diện tích đất để làm các công trình phụ trợ cho hoạt động sản xuất cây giống. **Không tính diện tích cây trồng lấy hạt làm giống, không tính diện tích cây trồng bố, mẹ cung cấp cành, mắt để chiết ghép.**

+ Số cây giống bán ra: Ghi số lượng cây giống mà các cơ sở đã bán ra trong vụ sản xuất.

+ Doanh thu bán ra: Ghi số tiền thu được từ việc bán cây giống ra bên ngoài.

2. Phiếu số 2/DTHN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (áp dụng cho phường/thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất)

- Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm theo từng vụ sản xuất trên địa bàn phường/thị trấn để lấy thông tin tính toán đầy đủ diện tích gieo trồng các loại cây hằng năm.

- Phạm vi: Tất cả các phường/thị trấn có diện tích gieo trồng cây hằng năm trên 5 ha trong vụ sản xuất.

- Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu: Tương tự hướng dẫn ghi phiếu số 1/DTHN-THON.

3. Phiếu số 3/DTLN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung (áp dụng cho thôn)

- Mục đích: Thu thập thông tin về có diện tích trồng tập trung của từng loại cây lâu năm trên địa bàn, làm căn cứ tính toán sản lượng các cây lâu năm.

- Phạm vi: Tất cả các thôn có diện tích cây lâu năm trồng tập trung.

- Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu:

I. Thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung trên địa bàn:

+ Loại cây lâu năm và mã số cây ghi theo hướng dẫn tại mục 2 phần A. “Một số vấn đề chung”. Những cây trồng được Tỉnh chọn làm cây trọng điểm bắt buộc phải được ghi tên và mã số ở tất cả các phiếu điều tra. Thông tin về diện tích các cây trọng điểm ở các thôn sẽ là căn cứ để phục vụ công tác chọn mẫu, suy rộng sản lượng cho cuộc điều tra diện tích, sản lượng cây lâu năm.

Cột 1: Ghi tổng diện tích hiện có, diện tích cho sản phẩm của từng loại cây tại thời điểm 01/11 trên địa bàn; ghi tổng số diện tích trồng mới trong 12 tháng qua (tính từ 01/11 năm trước tới 31/10 năm điều tra).

Cột 2: Ghi tổng diện tích hiện có, diện tích cho sản phẩm của từng loại cây tại thời điểm 01/11, ghi diện tích trồng mới trong 12 tháng qua (tính từ 01/11 năm trước tới 31/10 năm điều tra) của hộ, trang trại trên địa bàn;

Cột 3: Ghi tổng diện tích hiện có, diện tích cho sản phẩm của từng loại cây trên phiếu tại thời điểm 01/11, ghi diện tích trồng mới trong 12 tháng qua (tính từ 01/11 năm trước tới 31/10 năm điều tra) của tổ chức khác trên địa bàn;

Ví dụ: Tại thời điểm điều tra 01/11/2019 thôn Đoài có diện tích xoài trồng tập trung là 100 ha bao gồm 96 ha của các hộ, trang trại; 4 ha của nhà chùa. Trong 96 ha của hộ, trang trại có 6 ha trồng mới trong 12 tháng qua và 82 ha đã cho sản phẩm, 8 ha đã trồng từ các năm trước nhưng chưa cho sản phẩm; 4 ha của nhà chùa đã cho sản phẩm được nhiều năm. Thông tin sẽ được ghi vào phiếu như sau:

STT	Loại cây lâu năm	Mã số	Tổng số (ha)	Chia ra	
				Hộ, trang trại	Tổ chức khác
A	B	C	1	2	3
4	Xoài	01212101	100	96	4
	Trong đó: Diện tích trồng mới	01212102	6	6	
	Diện tích cho sản phẩm	01212103	86	82	4

- Những tỉnh có diện tích cây cao su trồng tập trung cần chú ý thu thập thông tin về diện tích thanh lý trong 12 tháng qua; Diện tích thanh lý vườn cây cao su là diện tích cây cao su đã hết chu kỳ thu hoạch sản phẩm, tại thời điểm điều tra đã bị chặt bỏ toàn bộ vườn cây. Chỉ tính diện tích chặt bỏ từ 01/11 năm trước tới thời điểm 31/10 năm điều tra.

II. Thông tin về hộ/cơ sở chuyên sản xuất cây giống lâu năm:

+ Số hộ/cơ sở chuyên sản xuất cây giống lâu năm trên địa bàn: Chỉ tính những hộ hoặc các đơn vị trực tiếp sản xuất cây giống lâu năm. Không tính những cơ sở sản xuất hạt giống là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp.

+ Tên cây giống: Ghi tên loại cây lâu năm và mã số theo hướng dẫn tại mục 2 phần A. “Một số vấn đề chung”.

+ Tổng diện tích ươm giống: Ghi phần diện tích sử dụng trực tiếp để ươm, trồng cây giống, không tính diện tích đất để làm các công trình phụ trợ cho hoạt động sản xuất cây giống.

+ Số cây giống bán ra: Ghi số lượng cây giống mà cơ sở đã bán ra trong 12 tháng qua.

+ Doanh thu bán ra: Ghi số tiền thu được từ việc bán cây giống ra bên ngoài trong 12 tháng qua.

4. Phiếu số 4/DTLN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung (áp dụng cho phường/thị trấn có trồng cây lâu năm)

- Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung áp dụng cho phường/thị trấn có trồng cây lâu năm.

- Phạm vi: Các phường, thị trấn có diện tích cây lâu năm trồng tập trung trên 5 ha.

- Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu: Tương tự hướng dẫn ghi phiếu số 3/DTLN-THON.